

Số: 09 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Về việc thực hiện quy định trong tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ giáo dục đại học và các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo đối với Trường Đại học Hoa Sen**

Thực hiện Quyết định số 60/QĐ-TTr ngày 28/8/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thanh tra việc thực hiện quy định trong tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ giáo dục đại học (ĐH) và các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo đối với Trường ĐH Hoa Sen, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 18/BC-TTr ngày 28/11/2023 của Trường đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường ĐH Hoa Sen tại văn bản số 159/ĐHHS-VPT ngày 19/01/2024 và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Kết luận thanh tra, Thanh tra Bộ GDĐT kết luận thanh tra như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

1. Trường ĐH Hoa Sen là cơ sở giáo dục ĐH tự thực được thành lập theo Quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Cơ sở chính của Trường đặt tại số 08 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) và 04 địa điểm đào tạo<sup>1</sup> trên địa bàn TP. HCM.
2. Trường hiện có Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Đảng bộ cơ sở, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội Sinh viên; 08 khoa, 08 Phòng chuyên môn, 04 Trung tâm, 03 Viện, Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục và các Hội đồng tư vấn, chuyên môn khác.
3. Đội ngũ giảng viên, nhân viên tại thời điểm thanh tra theo báo cáo của Trường là 513 người cơ hữu (341 giảng viên và 172 nhân viên), trong đó có 01 Giáo sư (GS), 01 Phó Giáo sư (PGS), 54 Tiến sĩ (TS), 261 Thạc sĩ (ThS), 151 Cử nhân và kỹ sư, 40 trình độ khác), 305 giảng viên thỉnh giảng.
4. Trường ĐH Hoa Sen hiện có 31 ngành đào tạo trình độ ĐH, 04 ngành đào tạo trình độ ThS. Quy mô sinh viên, học viên tính đến tháng 9/2023 là 8.940 sinh viên, học viên (trong đó có 146 học viên ThS và 8.794 sinh viên ĐH).

#### **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

##### **I. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH TỰ CHỦ CỦA TRƯỜNG**

##### **1. Các điều kiện để thực hiện quyền tự chủ**

##### **a) Hội đồng Trường**

<sup>1</sup> Cơ sở Cao Thắng: 93 Cao Thắng, P.3, Q.3, TP. HCM; Cơ sở Quang Trung 1: Đường số 5, Công viên Phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP. HCM; Cơ sở Quang Trung 2: Đường số 3, Công viên Phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP. HCM; Cơ sở Thành Thái: 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. HCM.



Nghị quyết của Hội nghị nhà đầu tư số 2011/2019/NQ-HNNĐT.HSU ngày 16/10/2019 thông qua danh sách Hội đồng Trường và Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐH Hoa Sen gồm 11 thành viên do ông Thái Bá Cần làm Chủ tịch Hội đồng Trường (3 thành viên trong trường và 8 thành viên ngoài trường).

b) Trường đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục ĐH và được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam công nhận theo Quyết định số 01/QĐ-KĐCLGD ngày 14/02/2020. Có 17 ngành đào tạo trình độ ĐH của Trường đạt chuẩn kiểm định và được các tổ chức kiểm định trong nước và quốc tế công nhận.

c) Trường đã ban hành:

- Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐH Hoa Sen theo Quyết định số 2462/QĐ-ĐHHS ngày 25/11/2020; Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT ngày 17/01/2011 và Quyết định số 1374/QĐ-ĐHHS ngày 01/7/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường.

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐH Hoa Sen theo Quyết định số 32/2011/QĐ-KTTC ngày 12/01/2011, Quyết định số 2249/QĐ-ĐHHS-HĐT ngày 18/11/2021 và Quyết định số 2859/QĐ-ĐHHS ngày 07/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường.

- Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở Trường ĐH Hoa Sen theo Quyết định số 438/QĐ-NS ngày 29/5/2015 của Trường ĐH Hoa Sen và Quy chế dân chủ theo Nghị quyết số 2642/NQ/-ĐHHS ngày 03/11/2022 của Hội đồng trường Trường ĐH Hoa Sen; Quy định phục vụ cộng đồng theo Quyết định số 63/QĐ-ĐHHS ngày 10/01/2019.

- Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ theo Quyết định số 1863/QĐ-BGH ngày 05/11/2013 cập nhật quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-BGH ngày 27/9/2012; Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo Quyết định 2568/QĐ-ĐHS ngày 13/12/2021; Quy chế tổ chức thi và quản lý điểm ban hành kèm theo quyết định số 1341/QĐ-BGH ngày 15/12/2015 và Quyết định số 883/QĐ-ĐHHS ngày 15/5/2020; Quy chế đào tạo Sau ĐH ban hành kèm theo Quyết định số 464/QĐ-BGH ngày 22/4/2016 và Quyết định số 2075/QĐ-ĐHHS ngày 12/10/2021; Quy chế sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 815/QĐ-ĐHHS ngày 19/5/2019.

- Quyết định phân công tạm thời nhiệm vụ trong Ban Giám hiệu số 28/QĐ-BGH ngày 04/01/2019; Quy trình quy hoạch nhân sự số 51/QĐ-NS ngày 09/01/2019; Quy trình phát triển hợp tác quốc tế số 2192/QĐ-ĐHHS ngày 14/11/2019.

- Quy định về đảm bảo chất lượng: Trường có Quyết định số 426/QĐ-ĐHHS ngày 21/3/2018 ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng; Quyết định số 2543/QĐ-ĐHHS ngày 09/12/2021 ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng và Nghị quyết số 2649/NQ-ĐHHS ngày 03/11/2022 về đảm bảo chất lượng.

- Một số quy trình phục vụ công tác quản lý và quản trị của Trường như: Quy trình phát triển hợp tác quốc tế ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-ĐHHS ngày 14/11/2019; Chính sách phát triển nguồn tài nguyên thông tin; Quy trình kiểm



tra bảo dưỡng cơ sở vật chất; Quy định sử dụng giảng viên; Quy trình rà soát văn bản; Quy trình yêu cầu sử dụng xe; Quản lý truy cập hệ thống thông tin; Quản lý và sử dụng tài nguyên Email sinh viên; chức năng, nhiệm vụ các khoa, đơn vị...

d) Quy định phân quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm giải trình của đơn vị và cá nhân thuộc Trường: Trường thực hiện phân quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm giải trình cho các đơn vị thuộc Trường trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

đ) Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng:

Trường thực hiện công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng tại địa chỉ: <https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/report/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc/>, bao gồm các nội dung: (1) Công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; (2) Công khai Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo (CTĐT) của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo; (3) Công khai tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo; (4) Công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng; (5) Công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo; (5) Công khai danh sách sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng theo các khóa học và ngành học tại: <https://www.hoasen.edu.vn/tracuutotnghiep/>.

Về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm: Theo báo cáo của Trường năm 2020 tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 85,1%; năm 2021 tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 95,8% và năm 2022 tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 97,4%.

Trường cơ bản đảm bảo điều kiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật Giáo dục ĐH sửa đổi, bổ sung năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14) và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục ĐH.

## **2. Thực hiện quyền tự chủ**

Trường thực hiện tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn; tự chủ về tổ chức và nhân sự; tự chủ trong tài chính và tài sản.

Trong thời kỳ thanh tra, từ 01/01/2020 đến 31/12/2022, Trường đã tự chủ mở 15 ngành trình độ ĐH và 01 ngành trình độ ThS.

## **II. VIỆC TỰ CHỦ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO CÁC TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

### **1. Việc đảm bảo về trình tự, thủ tục và hồ sơ tự chủ mở ngành đào tạo**

Các ngành tự chủ mở, Hội đồng trường đều có Nghị quyết (Nghị quyết số 1201/NQ-ĐHHS ngày 29/7/2019, Nghị quyết số 129/NQ-HĐT ngày 16/01/2020, Nghị quyết số 421/NQ-HĐT ngày 17/3/2020, Nghị quyết số 2543/NQ-ĐHHS ngày 11/12/2020, Nghị quyết số 356/NQ-HĐT ngày 01/3/2021, Nghị quyết số 1247/NQ-ĐHHS ngày 21/6/2021).



Trường xây dựng Đề án mở ngành trình độ ĐH và thực hiện trình tự thủ tục mở ngành theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ ĐH (Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT); mở ngành trình độ ThS và thực hiện trình tự thủ tục mở ngành theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ ThS, trình độ TS (Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT).

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình đảm bảo điều kiện tổ chức giảng dạy ngành theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

Các ngành dự kiến mở chưa có trong Danh mục đào tạo tại thời điểm mở ngành, Trường đã làm rõ luận cứ khoa học, nhu cầu của xã hội về ngành mới này; thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 (hai) CTĐT tham khảo của cơ sở giáo dục ĐH nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 và điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT.

## **2. Việc đảm bảo điều kiện về đội ngũ giảng viên mở ngành**

### **2.1. Ngành Luật kinh tế, mã số 7380107; ngành Luật quốc tế, mã số 7380108**

Đối với Ngành Luật kinh tế và ngành Luật quốc tế trình độ ĐH đã được Đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT theo Quyết định số 2698/QĐ-BGDĐT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT kiểm tra vào cuối năm 2022. Để tránh trùng lặp, Đoàn Thanh tra không rà soát các ngành này. Ngày 22/02/2023, Trường có Công văn số 356/ĐHHS-ĐTĐH gửi Bộ GDĐT báo cáo đóng/đề nghị tạm dừng tuyển sinh ngành Luật quốc tế.

### **2.2. Ngành Nhật Bản học, mã số 7220210**

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT; trong đó 01 TS Ngữ văn (chuyên ngành Ngôn ngữ học) là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 04 TS, 05 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Nhật Bản học.

CTĐT có tổng khối lượng là 140 tín chỉ, thời gian đào tạo 4 năm với 8 học kỳ.

Trường có Công văn số 100/ĐHHS-ĐT ngày 15/01/2020 Báo cáo Bộ GDĐT, có Quyết định số 816/QĐ-ĐHHS ngày 04/5/2020 mở ngành Nhật Bản



học trình độ ThS, giao Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế quản lý, tổ chức đào tạo. Ngày 22/02/2023, Trường có Công văn số 356/ĐHHS-ĐTĐH gửi Bộ GDĐT đề nghị tạm dừng tuyển sinh ngành Nhật Bản học.

### **2.3. Ngành Thương mại điện tử, mã số 7340122**

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 11 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Quản trị kinh doanh Quốc tế là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS 09 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Thương mại điện tử.

CTĐT có tổng khối lượng là 130 tín chỉ, thời gian đào tạo 4 năm, 8 kỳ.

Trường có Quyết định số 214/QĐ-ĐHHS ngày 01/02/2021 mở ngành Thương mại điện tử trình độ ĐH và giao Khoa Kinh tế và Quản trị quản lý, tổ chức đào tạo.

### **2.4. Ngành Bảo hiểm, mã số 7340204**

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Kinh tế là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 9 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Bảo hiểm.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 144 tín chỉ, thời gian đào tạo 4 năm.

Trường có Quyết định số 848/QĐ-ĐHHS ngày 08/5/2020 mở ngành Bảo hiểm trình độ ĐH và giao Khoa Kinh tế và Quản trị quản lý tổ chức đào tạo. Ngày 22/02/2023, Trường có Công văn số 356/ĐHHS-ĐTĐH báo cáo Bộ GDĐT đề nghị tạm dừng tuyển sinh ngành Bảo hiểm.

### **2.5. Ngành Quan hệ công chúng, mã số 7320108**

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Văn hóa học là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 09 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Quan hệ công chúng.

CTĐT được xây dựng có khối lượng 129 tín chỉ, thời gian đào tạo 3,5 năm.

Trường có Quyết định số 613/QĐ-ĐHHS ngày 25/3/2021 mở ngành Quan hệ công chúng trình độ ĐH và giao Khoa Thiết kế và Nghệ thuật quản lý đào tạo ngành.

### **2.6. Ngành Bất động sản, mã số 7340116**

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS chuyên ngành Tài chính Bất động sản chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS, 08 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Bất động sản.



CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 127 tín chỉ, thời gian đào tạo là 3,5 năm.

Trường có Quyết định số 611/QĐ-ĐHHS ngày 25/3/2021 mở ngành Bất động sản trình độ ĐH và giao Khoa Tài chính - Ngân hàng quản lý ngành đào tạo. Ngày 22/02/2023, Trường có Công văn số 356/ĐHHS-ĐTĐH báo cáo Bộ GDĐT đề nghị tạm dừng tuyển sinh ngành Bất động sản.

### **2.7. Ngành Hoa Kỳ học, mã số 7310640**

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS ngành Lịch Sử là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 02 TS, 07 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Hoa Kỳ học.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 141 tín chỉ, thời gian đào tạo là 4 năm.

Trường có Quyết định số 830/QĐ-ĐHHS ngày 07/5/2020 mở ngành Hoa Kỳ học trình độ ĐH và giao Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế quản lý ngành đào tạo Ngày 22/02/2023, Trường có Công văn số 356/ĐHHS-ĐTĐH báo cáo Bộ GDĐT đề nghị được tạm dừng tuyển sinh ngành Hoa kỳ học.

### **2.8. Ngành Quản trị sự kiện, mã số 7340412**

Trường xác định ngành Quản trị sự kiện<sup>2</sup> thuộc nhóm ngành Quản trị - Quản lý, lĩnh vực Kinh doanh và quản lý. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS ngành Quản lý khách sạn và Du lịch chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 09 ThS các ngành đào tạo khác nhau (01 Quản trị Marketing và truyền thông, 02 Quản trị Marketing quốc tế, 02 QTKD, 01 Kinh doanh, 01 Kinh doanh và quản lý, 02 Marketing; 01 Nghiên cứu quốc tế về thời gian nhàn rỗi quốc tế) là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Quản trị sự kiện.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 134 tín chỉ, thời gian đào tạo là 4 năm.

Trường có Quyết định số 831/QĐ-ĐHHS ngày 07/5/2020 về việc mở ngành Quản trị sự kiện trình độ ĐH và giao Khoa Du lịch quản lý đào tạo ngành.

### **2.9. Ngành Nghệ thuật số, mã số 7210408**

Trường xác định ngành Nghệ thuật số<sup>3</sup> thuộc nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng, lĩnh vực Nghệ thuật. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó: 01 TS ngành Lý luận và nghệ thuật sân khấu là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 09 ThS các ngành đào tạo khác nhau (01 ngành Hiệu ứng kỹ thuật số, 04 ngành Mĩ thuật tạo hình, 04 ngành Lý luận - Lịch sử Mỹ thuật) là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Nghệ thuật số.

<sup>2</sup> Ngành Quản trị sự kiện không có trong Danh mục Giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/7/2017 của Bộ GDĐT.

<sup>3</sup> Ngành Nghệ thuật số không có trong Danh mục Giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/7/2017 của Bộ GDĐT.



CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 143 tín chỉ, thời gian đào tạo là 4 năm.

Trường có Quyết định số 829/QĐ-ĐHHS ngày 07/5/2020 mở ngành Nghệ thuật số trình độ ĐH và giao Khoa Thiết kế nghệ thuật là đơn vị chuyên môn quản lý đào tạo ngành.

### **2.10. Ngành Trí tuệ nhân tạo, mã số 7480207**

Trường xác định ngành Trí tuệ nhân tạo<sup>4</sup> thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin, lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS ngành Tương tác Người - Máy tính & Nghiên cứu người máy là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS ngành Toán học, 08 ThS các ngành khác nhau (01 ngành Hệ thống thông tin, 02 Lý thuyết tối ưu, 01 ngành Công nghệ thông tin, 01 Quản lý hệ thống thông tin, 03 Khoa học máy tính) là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Trí tuệ nhân tạo.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 126 tín chỉ, thời gian đào tạo là 4 năm.

Trường có Quyết định số 610/QĐ-ĐHHS ngày 25/3/2021 về việc mở ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ ĐH và giao Khoa Công nghệ thông tin là đơn vị quản lý đào tạo ngành.

### **2.11. Ngành Digital Marketing, mã số 7340114**

Trường xác định ngành Digital Marketing<sup>5</sup> (Marketing số) thuộc nhóm ngành Kinh doanh, lĩnh vực Kinh doanh và quản lý. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS ngành Kinh tế là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 09 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Digital Marketing.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 127 tín chỉ, thời gian đào tạo là 4 năm.

Trường có Quyết định số 612/QĐ-ĐHHS ngày 25/3/2021 về việc mở ngành đào tạo Ngành Digital Marketing trình độ ĐH và giao Khoa Kinh tế - Quản trị là đơn vị quản lý đào tạo ngành.

### **2.12. Ngành Kinh tế thể thao, không có mã số**

Ngành Kinh tế thể thao là ngành mới, không có trong Danh mục Giáo dục đào tạo cấp IV trình độ ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 PGS.TS chuyên ngành Khoa học giáo dục là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 PGS.TS, 01 TS, 07 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học

<sup>4</sup> Ngành Trí tuệ nhân tạo không có trong Danh mục Giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/7/2017 của Bộ GDĐT.

<sup>5</sup> Ngành Digital Marketing (Marketing số) không có trong Danh mục Giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/7/2017 của Bộ GDĐT.



liên quan đến ngành Kinh tế thể thao. Các giảng viên không cùng ngành với ngành Kinh tế thể thao.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 128 tín chỉ, thời gian đào tạo là 3,5 năm.

Trường có Quyết định số 244/QĐ-ĐHHS ngày 03/02/2021 mở ngành Kinh tế thể thao và giao Khoa Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn quản lý đào tạo ngành.

### **2.13. Ngành Phim, mã ngành đề xuất 7210304**

Trường xác định ngành Phim<sup>6</sup> thuộc nhóm ngành Nghệ thuật nghe nhìn, lĩnh vực Nghệ thuật. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Âm nhạc học là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 09 ThS (01 Đạo diễn, 01 Nghệ thuật - Sản xuất phim, 01 Nghệ thuật - Điện ảnh và truyền hình, 01 Nghệ thuật - Đạo diễn phim tài liệu, 01 Nghệ thuật biên kịch, 01 Đạo diễn điện ảnh, 01 Kỹ thuật thông tin truyền thông, 02 Nghệ thuật - Phim) là chủ trì giảng dạy chương. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Phim. Các giảng viên không cùng ngành với ngành Phim. Tại thời điểm mở ngành 07 giảng viên có hợp đồng lao động ký với Trường thời hạn dưới 03 năm, chưa đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên đây là giảng viên toàn thời gian mở ngành theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, ThS, TS (Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT).

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 129 tín chỉ, thời gian đào tạo là 4 năm.

Ngày 28/4/2021, Trường có Công văn số 963/ĐHHS-ĐTĐH gửi Bộ GDĐT báo cáo về việc mở ngành Phim và có Quyết định số 967/QĐ-ĐHHS ngày 28/4/2021 mở ngành Phim trình độ ĐH, giao Khoa Thiết kế và Nghệ thuật là đơn vị quản lý ngành đào tạo. Ngày 15/5/2023, Trường có Công văn số 953/ĐHHS-ĐTĐH báo cáo Bộ GDĐT tạm dừng tuyển sinh ngành Phim.

### **2.14. Ngành Công nghệ tài chính, mã số 7340205**

Trường xác định ngành Công nghệ tài chính<sup>7</sup> thuộc nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, lĩnh vực Kinh doanh và quản lý. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 người chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS ngành Tài chính là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS, 08 ThS là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Công nghệ tài chính. Tại thời điểm mở ngành 01 giảng viên ThS Kinh tế hợp đồng lao động ký với Trường thời hạn dưới 03 năm, chưa đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số

<sup>6</sup> Ngành Công nghệ tài chính không có trong Danh mục Giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/7/2017 của Bộ GDĐT.

<sup>7</sup> Ngành Phim không có trong Danh mục Giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/7/2017 của Bộ GDĐT.



99/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên đây là giảng viên toàn thời gian mở ngành theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 120 tín chỉ, thời gian đào tạo là 4 năm.

Ngày 21/12/2021, Trường có Công văn số 2666/ĐHHS-ĐTĐH gửi Bộ GDĐT báo cáo về việc mở ngành Công nghệ tài chính và có Quyết định số 2668/QĐ-ĐHHS mở ngành Công nghệ tài chính đào tạo trình độ ĐH và giao Khoa Tài chính - Ngân hàng là đơn vị quản lý ngành đào tạo.

### **2.15. Ngành Tài chính ngân hàng, mã số 8340201**

Ngành Tài chính Ngân hàng trình độ ĐH của Trường đạt chuẩn kiểm định và được tổ chức Accreditation Council for Business Schools and Programs (ACBSP) công nhận ngày 19/11/2015, có giá trị đến ngày 19/11/2025, được công khai trên trang thông tin điện tử của ACBSP tại địa chỉ: <https://acbspsearch.org/Home/Details?instId=Inst3593>.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ khoa học chủ trì xây dựng và thực hiện CTĐT gồm 5 người (01 GS, 04 TS) là ngành đúng và ngành gần với ngành tự chủ mở; 07 TS là giảng viên tham gia giảng dạy trong CTĐT.

CTĐT có tổng khối lượng kiến thức là 60 tín chỉ, thời gian đào tạo là 18 tháng.

Trường có Quyết định số 1204/QĐ-ĐHHS ngày 14/6/2022 về việc mở ngành đào tạo trình độ ThS ngành Tài chính Ngân hàng và giao Viện Sau ĐH và quản lý là đơn vị quản lý ngành đào tạo.

## **III. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM NGÀNH ĐÀO TẠO**

### **1. Chương trình đào tạo**

Trường thực hiện quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT trình độ của giáo dục ĐH theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH. Trường đã ban hành “*Quy trình cập nhật CTĐT và Chuẩn đầu ra*” theo Quyết định số 1346/QĐ-ĐHHS ngày 02/7/2021.

Trường thực hiện kế hoạch rà soát, cập nhật CTĐT theo Văn bản số 1751/KH-ĐHHS ngày 05/8/2022, bám sát quy định tại Điều 16 và Điều 19 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Chuẩn đầu ra CTĐT được thiết kế bao gồm các nội dung: Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Các môn học được xây dựng ma trận với chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo các môn học đều đáp ứng các chuẩn đầu ra nhất định và xác định mức độ đáp ứng của từng môn học.



Khối lượng học tập mỗi CTĐT trình độ ĐH đảm bảo tối thiểu 120 tín chỉ (không bao gồm yêu cầu về Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh), CTĐT trình độ ThS đảm bảo tối thiểu 60 tín chỉ.

## **2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu bảo đảm ngành đào tạo tại thời điểm thanh tra**

### **2.1. Trình độ đại học**

Trường không tổ chức tuyển sinh và/hoặc không tuyển sinh được 06 ngành<sup>8</sup> từ năm 2021-2022; ngành Nhật Bản học từ năm học 2022 - 2023 và tạm dừng tuyển sinh 04 ngành<sup>9</sup>. Trường đã có Công văn số 356/ĐHHS-ĐTĐH ngày 22/02/2023 và Công văn số 953/ĐHHS-ĐTĐH báo cáo Bộ GDĐT.

20 ngành đào tạo chưa có trong danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục ĐH<sup>10</sup>, Trường tự xác định mỗi ngành 01 TS/PGS có ngành phù hợp hoặc chuyên môn phù hợp, công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ ĐH của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy ĐH chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT.

11 ngành đào tạo có trong danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục ĐH. Có 09 ngành<sup>11</sup> giảng viên chủ trì ngành bằng TS có chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo hoặc bằng TS không ghi ngành đào tạo, Trường tự xác định mỗi ngành 01 TS/PGS có chuyên môn phù hợp, công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ ĐH của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy ĐH chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT.

### **2.2. Trình độ Thạc sĩ**

04 ngành đào tạo trình độ ThS của Trường có giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần của chương trình; có 05 TS ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có một GS hoặc PGS chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

Có đủ số lượng người hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn ThS theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 quy chế đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT, nay

<sup>8</sup> Quản lý tài nguyên môi trường, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Công nghệ thực phẩm, Quản trị văn phòng, Hoa Kỳ học, Bảo hiểm.

<sup>9</sup> Luật Quốc tế, Bất động sản, Hệ thống thông tin quản lý, Phim.

<sup>10</sup> Nghệ thuật số, Phim, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Quản trị sự kiện, Kinh tế thể thao, Bất động sản, Thương mại điện tử, Digital Marketing, Công nghệ tài chính, Trí tuệ nhân tạo, Quan hệ công chúng, Thiết kế nội thất, Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị khách sạn, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Quản trị văn phòng, Quản trị công nghệ truyền thông.

<sup>11</sup> Các ngành: Nhật Bản học, Kế toán, Tâm lý học, Tài chính- Ngân hàng, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Ngôn ngữ Anh, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Công nghệ thực phẩm.



là khoản 3 Điều 8 quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GDĐT.

### **3. Cơ sở vật chất trang thiết bị, thư viện, giáo trình**

Trường có trụ sở chính tại số 8 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh và các cơ sở: (1) Cơ sở Quang Trung 1, Quang Trung 2 tại Công viên phần mềm Quang Trung, Quận 12, TP Hồ Chí Minh; (2) Cơ sở 93 Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, TP Hồ Chí Minh; (3) Cơ sở 7/1 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh. Tổng diện tích đất 25.345m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo 38.039 m<sup>2</sup>. Trường có 266 phòng lý thuyết các loại, 53 phòng thực hành. Tất cả phòng học đều có đầy đủ trang thiết bị máy lạnh, máy chiếu, micro không dây và có dây. Có 19 phòng máy tính có diện tích trung bình 50-70 m<sup>2</sup> máy tính nối mạng và đồng bộ toàn Trường. Các cơ sở đều có phòng server trang bị hệ thống mạng có đường truyền tốc độ cao 3500Mbps kết nối đồng bộ giữa các cơ sở. Đối với các ngành đặc thù, có các phòng máy chuyên ngành, phòng thực hành đồ họa, phòng vẽ và phòng thực hành in 3D, các phòng thực hành, khu Nhà hàng, Bếp... Thư viện Trường có tại các cơ sở của trường với diện tích 933 m<sup>2</sup>, có 30 máy tính nối mạng Internet, hệ thống wifi miễn phí và 200 chỗ ngồi các loại, có khu vực làm việc nhóm, khu tự học. Thư viện có trên 80.000 tài liệu sách; 6.000 tài liệu điện tử, trên 50 cơ sở dữ liệu thương mại hàng đầu thế giới như IEEE Xplore Digital Library, ProQuest Central,... và các cơ sở dữ liệu học thuật mở được chọn lọc phục vụ đa dạng chuyên ngành đào tạo như Quản trị kinh doanh; Quản trị hành chính; Kế toán; Tài chính; Thiết kế Nghệ thuật, Công nghệ thông tin; Ngoại ngữ; Du lịch... với nhiều ngôn ngữ khác nhau: Việt, Anh, Pháp,... Thư viện áp dụng các phần mềm quản trị như KOHA và DSPACE đã đáp ứng nhanh nhu cầu tra cứu sách, quản lý kho tài liệu truyền thống và tài liệu số.

## **C. KẾT LUẬN**

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

1. Trong thời kỳ thanh tra, Trường cơ bản đảm bảo điều kiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

2. Trường đạt chuẩn kiểm định cấp trường, đã thành lập HĐT, ban hành được các văn bản phục vụ công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo và quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ của Trường.

3. Trường đã thực hiện công khai các nguồn lực theo quy định lên trang thông tin điện tử của Trường.

4. Trường thực hiện xây dựng đề án mở ngành, trình tự thủ tục mở ngành đào tạo bám sát quy định của Bộ GDĐT và điều kiện thực tế của Trường.

5. Trường đã có nhiều cố gắng trong việc bảo đảm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ cho giảng dạy theo quy định của Bộ GDĐT.



## II. THIẾU SÓT VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN

1. Trường không tổ chức tuyển sinh và/hoặc không tuyển sinh được 06 ngành<sup>12</sup> từ năm 2021 - 2022, ngành Nhật Bản học từ năm học 2022 - 2023 và tạm dừng tuyển sinh 04 ngành<sup>13</sup>, trong đó có ngành, khi thực hiện mở ngành, Trường đã thực hiện khảo sát nhu cầu xã hội không đầy đủ dẫn đến không tuyển sinh được hoặc tuyển sinh với số lượng rất thấp kể từ khi mở ngành.

2. Tại thời điểm mở ngành, 12 ngành trình độ ĐH, Trường tự chủ mở có giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT không có ngành phù hợp với ngành dự kiến mở, Trường tự xác định các giảng viên chủ trì ngành có đủ 5 năm giảng dạy ĐH và có công trình nghiên cứu khoa học, bài báo về lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo trong thời hạn 5 năm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT; 01 ngành trình độ ThS, Trường tự chủ mở.

*Trách nhiệm để xảy ra thiếu sót nêu trên thuộc Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách và các đơn vị liên quan của Trường.*

### D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

### Đ. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

#### I. CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

##### 1. Đối với Trường ĐH Hoa Sen

1.1. Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐT và của Trường kịp thời cập nhật chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới văn bản theo thẩm quyền thực hiện quản lý các hoạt động về tuyển sinh, đào tạo của Trường theo quy định pháp luật hiện hành.

1.2. Rà soát và bổ sung đội ngũ giảng viên cơ hữu bảo đảm điều kiện đào tạo ngành theo quy định về chuẩn CTĐT và chuẩn cơ sở đào tạo.

1.3. Rà soát, xây dựng, chỉnh sửa và ban hành CTĐT các ngành, các trình độ đào tạo bảo đảm theo quy định về chuẩn CTĐT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

1.4. Rà soát báo cáo Vụ Giáo dục ĐH, xử lý theo quy định pháp luật đối với các ngành Trường không tổ chức tuyển sinh và/hoặc không tuyển sinh được hoặc đã tạm dừng tuyển sinh.

##### 2. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Phối hợp với Bộ GDĐT thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục ĐH tư thục trên địa bàn theo quy định khoản 37 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Điều 6 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính

<sup>12</sup> Quản lý tài nguyên môi trường, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Công nghệ thực phẩm, Quản trị văn phòng, Hoa Kỳ học, Bảo hiểm.

<sup>13</sup> Luật Quốc tế, Bất động sản, Hệ thống thông tin quản lý.



phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

### 3. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ GDĐT giao Vụ Giáo dục Đại học

3.1. Tham mưu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ theo hướng quy định rõ việc xác định ngành của giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện CTĐT.

3.2. Hướng dẫn Trường xử lý theo quy định pháp luật đối với các ngành Trường không tổ chức tuyển sinh và/hoặc không tuyển sinh được hoặc đã tạm dừng tuyển sinh.

## II. XỬ LÝ VỀ HÀNH CHÍNH

1. Trường ĐH Hoa Sen tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm (nếu có) của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trường để xảy ra những thiếu sót nêu trên theo quy định pháp luật.

2. Trường ĐH Hoa Sen báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ban hành.

## III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Giao Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ GDĐT thực hiện theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra đối với Trường, tổng hợp kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo theo quy định pháp luật./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- UBND TP. HCM (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Trường ĐH Hoa Sen (để thực hiện);
- Vụ GDĐH (để phối hợp);
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr (Đ.Q.Tám - 09 bản).  
(được phép sao chụp sau khi công khai)

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Đức Cường